

Số: 172a/QĐ- CDYT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình đào tạo theo tín chỉ
ngành Y sỹ - Trình độ trung cấp**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Căn cứ quyết định số 6874/QĐ- BGD&ĐT ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Y tế Hà Tây trên cơ sở trường Trung học Y tế Hà Tây;

Căn cứ quyết định số 1380/QĐ- BGD&ĐT ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên trường Cao đẳng Y tế Hà Tây thành Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp;

Căn cứ vào Thông tư 03/2017/TT- BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ lao động Thương binh và xã hội quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; Tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo theo tín chỉ ngành Y sỹ trình độ trung cấp ngày 22 tháng 03 năm 2021

Xét đề nghị của phó Trưởng phòng Đào tạo và QLKH trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo theo tín chỉ ngành Y sỹ trình độ trung cấp;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký;

Điều 3. Phòng Đào tạo và quản lý khoa học, các Bộ môn và phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

Nơi nhận

- BGH;
- Điều 3;
- Lưu VT, ĐT&QLKH;

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đăng Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 172a/QĐ-CĐYT ngày 30 tháng 03 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Y tế Hà Đông)*

NGÀNH ĐÀO TẠO: Y SỸ

MÃ NGÀNH: 5720101

Hà Nội, năm 2021



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 172a/QĐ-CDYT ngày 30 tháng 03 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Y tế Hà Đông)

Tên ngành, nghề: Y sĩ

Mã ngành, nghề: 5720101

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy (Đào tạo theo tín chỉ)

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Y sĩ là người chăm sóc và điều trị cho người bệnh, cùng tiếp đón bệnh nhân và người nhà bệnh nhân hướng dẫn họ thực hiện theo đúng nội quy trung tâm y tế, bệnh viện. Trong hoạt động khám chữa bệnh, đây là bộ phận phối hợp cùng với bác sĩ thăm khám bệnh nhân để đưa ra kế hoạch chăm sóc và điều trị. Quá trình bệnh nhân ở lại viện phải thường xuyên theo dõi và họp nhóm để thay đổi kế hoạch chăm sóc và điều trị kịp thời nếu cần thiết.

Ngành Y sĩ đa khoa trang bị cho người học kiến thức nền tảng về cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người; sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, những biện pháp duy trì cải thiện điều kiện sống để bảo vệ nâng cao sức khỏe; trình bày được những kiến thức cơ bản về chuẩn đoán, điều trị và phòng một số bệnh thông thường.

Đồng thời, sinh viên được đào tạo chuyên sâu kỹ năng thực hành, thực hiện được việc thăm khám và chữa 1 số bệnh; phát hiện sớm và xử lý ban đầu các trường hợp cấp cứu tại tuyến y tế cơ sở,....

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo người Y sĩ có kiến thức, kỹ năng chuyên môn y học ở trình độ trung cấp; làm nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân tại tuyến y tế cơ sở, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trước sức khỏe và tính mạng người bệnh; có đủ sức khỏe, không ngừng học tập để nâng cao trình độ.

Trình bày được những kiến thức cơ bản về cấu tạo, hoạt động chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý..

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức:

- Mô tả được sự tác động qua lại giữa môi trường sống đối với sức khỏe con người, các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.
- Có kiến thức vững vàng về chuyên ngành chăm sóc sức khỏe ở trình độ trung cấp; trình bày được những nguyên tắc cơ bản về thăm khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và phòng một số bệnh thông thường.

AN
RU
AO
Y
IA
17

- Nêu được các nội dung của pháp luật, chính sách hiện hành liên quan đến công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân; có hiểu biết về các vấn đề liên quan đến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước.

- Nắm vững các biện pháp tổ chức, quản lý và thực hiện khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng:

- Có khả năng giải quyết công việc nhanh chóng, có hiệu quả không gây ảnh hưởng cho đồng nghiệp hoặc người bệnh.

- Biết cách sử dụng thời gian có hiệu quả, phối hợp hoặc quản lý. đồng nghiệp đạt hiệu quả trong công việc và giữ được mối quan hệ tốt.

- Có khả năng thuyết phục, huy động sự tham gia của cộng đồng vào việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ một cách khoa học, hợp nhất. có hiệu quả (đào tạo cán bộ tại chỗ, tập huấn các bộ y tế quận, huyện, xã phường hướng dẫn học sinh khi thực tập tại cơ sở).

- Thăm khám, chẩn đoán và điều trị hiệu quả đối với các bệnh thông thường, phát hiện và chuyển tuyến kịp thời các trường hợp khó ngoài khả năng xử trí của tuyến mình theo phạm vi quy định của phân tuyến kỹ thuật;

- Xử trí ban đầu tốt các bệnh cấp cứu và các vết thương thông thường.

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc người bệnh đảm bảo đúng quy trình.

- Áp dụng y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng và chữa bệnh có hiệu quả

- Làm tốt công tác giáo dục sức khỏe và cung cấp các dịch vụ sức khỏe sinh sản, Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;

- Phát hiện sớm được các nguy cơ gây bệnh, gây dịch tại cộng đồng, báo cáo kịp thời khi có dịch, đề xuất và tham gia các biện pháp giải quyết có hiệu quả;

- Quản lý., theo dõi, chăm sóc tốt người bệnh mắc các bệnh xã hội, bệnh mạn tính tại cơ sở y tế, tại cộng đồng.

- Thực hiện tốt các chương trình y tế tại địa phương.

- Quản lý., bảo quản thuốc, dụng cụ, trang thiết bị y tế của trạm y tế đúng quy định, hướng dẫn nhân dân sử dụng thuốc an toàn, hợp lý..

- Tham gia công tác hành chính, quản lý trạm y tế.

- Thực hiện đúng Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân và các quy định về chuyên môn của Bộ Y tế.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Yêu cầu về thái độ:

- Yêu ngành, yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Bảo đảm an toàn cho người bệnh
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của cá nhân;
- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.
- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành y sĩ được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập, y tế cơ quan, y tế trường học, các nhà máy xí nghiệp theo quy chế tuyển dụng công chức và người lao động của Nhà nước.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 25
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 63 (tín chỉ) - 1785 (giờ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun cơ sở, chuyên môn: 1530 giờ
- Khối lượng lý thuyết, kiểm tra: 475 giờ (26,6%)
- Khối lượng Thực hành, thực tập bệnh viện, thí nghiệm: 1310 giờ (73,4%)

3. Nội dung chương trình:

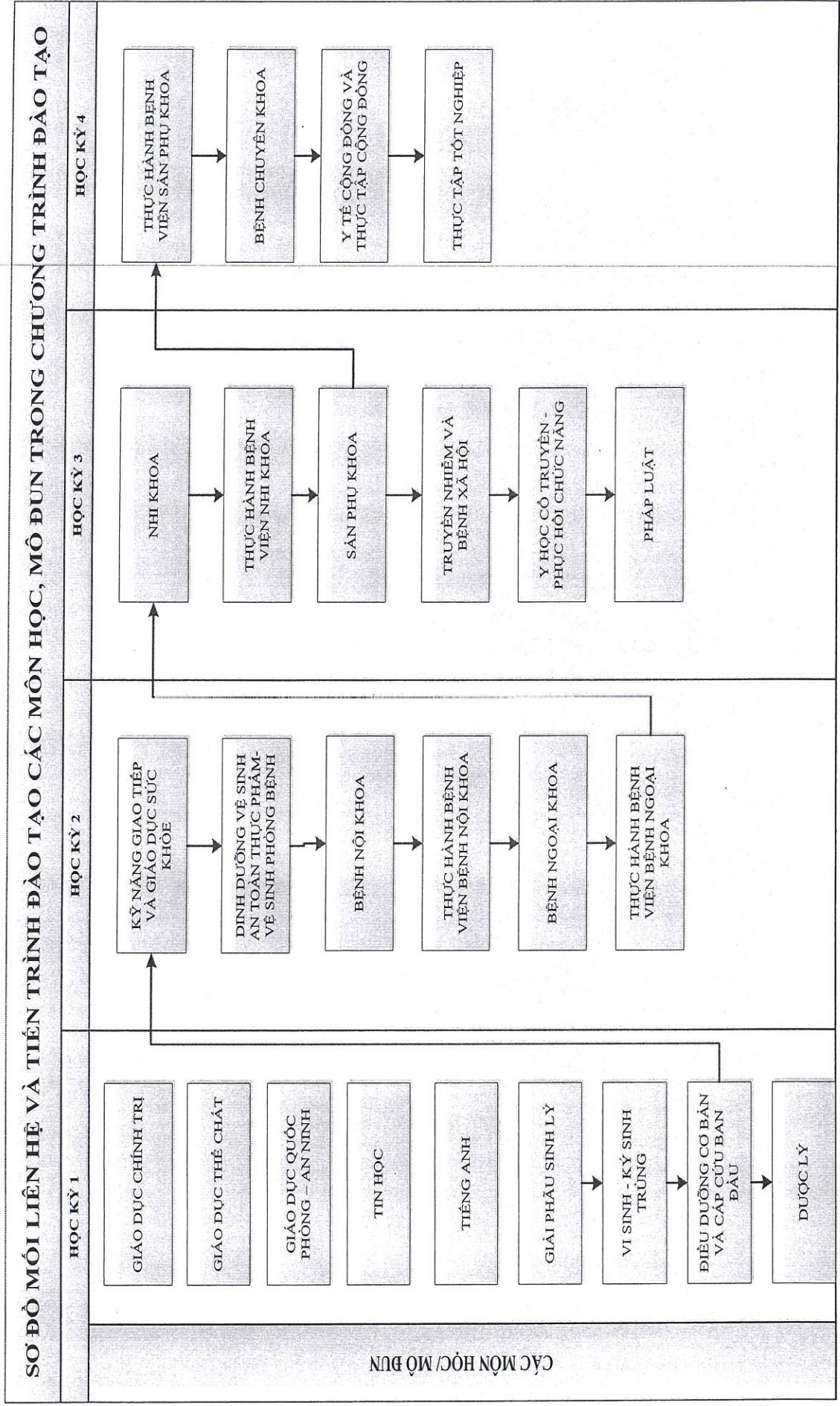
Mã MH/MĐ	MÔN HỌC /MÔ ĐUN	Số tín chỉ	Số tín chỉ (LT)	Số tín chỉ (TH)	Số tín chỉ (BV)	Tổng số tiết (1+2+3+4)	Lý thuyết (1)	Thực hành (2)	Bệnh viện (3)	Kiểm tra (4)	Tự học	Học kỳ
I	Môn học chung											
1	Giáo dục Chính trị	2	2	0	0	30	15	13	0	2	45	1
2	Pháp luật	1	1	0	0	15	9	5	0	1	30	3
3	GDQP-AN	2	1	1	0	45	21	21	0	3	45	1
4	Giáo dục thể chất	1	1	0	0	30	4	24	0	2	15	1
5	Tiếng Anh cơ bản	4	2	2	0	90	30	56	0	4	90	1
6	Tin học	2	1	1	0	45	15	29	0	1	45	1
	Tổng	12	8	4	0	255	94	148	0	13	270	
II.	Các môn học, mô đun chuyên môn											
II.1	Môn học, mô đun cơ sở											
7	Giải phẫu sinh lý	3	2	1	0	60	30	28	0	2	75	1
8	Vi sinh - ký sinh trùng	2	1	1	0	45	15	28	0	2	45	1

9	Dược lý	2	1	1	0	45	15	28	0	2	45	1
10	Kỹ năng giao tiếp và GDSK	2	1	1	0	45	15	28	0	2	45	2
11	Dinh dưỡng VSATTP – Vệ sinh phòng bệnh	2	1	1	0	45	15	28	0	2	45	2
12	Điều dưỡng cơ bản và Cấp cứu ban đầu.	2	1	1	0	45	15	28	0	2	45	1
	Tổng	13	7	6	0	285	105	168	0	12	300	
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn											
13	Bệnh Nội khoa	3	2	1		60	30	28		2	75	2
14	TH BV Bệnh Nội khoa	3	0		3	135		0	130	5	45	2
15	Bệnh Ngoại khoa	3	2	1		60	30	28		2	75	2
16	TH BV Bệnh Ngoại khoa	3	0		3	135		0	130	5	45	2
17	Nhi khoa	3	2	1		60	30	28		2	75	3
18	TH BV Bệnh Nhi khoa	3	0		3	135		0	130	5	45	3
19	Sản phụ khoa	3	2	1		60	30	28	0	2	75	3
20	TH BV Sản phụ khoa	3	0		3	135		0	130	5	45	4
21	Truyền nhiễm và Bệnh xã hội	4	2		2	120	28	0	82	10	90	3
22	Bệnh chuyên khoa	2	1		1	60	15	0	40	5	45	4
23	Y học cổ truyền - phục hồi chức năng	3	1	1	1	90	15	30	40	5	60	3
24	Y tế cộng đồng và TTCD	2	1		1	60	15	0	40	5	45	4
25	Thực tập tốt nghiệp	3	3			135		0	130	5	90	4
	Tổng	38	16	5	17	1245	193	142	852	58	810	
	Tổng cộng	63	33	13	17	1785	392	458	852	83	1380	

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Y sỹ

Mã ngành, nghề: 5720101



4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung hoạt động ngoại khoá:

Căn cứ điều kiện cụ thể, khả năng của trường, kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khoá học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo trong chương trình đào tạo, Hiệu trưởng sẽ có quyết định ban hành vào đầu mỗi khoá học.

4.3. Tổ chức thi/ kiểm tra hết môn học/ mô đun: Áp dụng Quy định về thực hiện chương trình đào tạo theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 13/3/017 và được cụ thể hoá bằng trong nội dung chi tiết từng môn học.

4.4. Tổ chức thi/ kiểm tra/ xét công nhận tốt nghiệp: Áp dụng Quy định thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 13/3/017, cụ thể:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số mô đun/ tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo.

- Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học theo thang điểm 4 phải đạt từ 2,00 trở lên

- Hiệu trưởng sẽ căn cứ vào kết quả học tập, kết quả tích lũy của người học và các điều kiện khác theo quy định để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu trung cấp Y sỹ theo quy định của trường.

Số: 166b/QĐ- CDYT

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình đào tạo theo tín chỉ
ngành Hộ sinh - Trình độ trung cấp**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Căn cứ quyết định số 6874/QĐ- BGD&ĐT ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Y tế Hà Tây trên cơ sở trường Trung học Y tế Hà Tây;

Căn cứ quyết định số 1380/QĐ- BGD&ĐT ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên trường Cao đẳng Y tế Hà Tây thành Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp;

Căn cứ vào Thông tư 03/2017/TT- BLĐT BXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ lao động Thương binh và xã hội quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; Tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo theo tín chỉ ngành Hộ sinh trình độ trung cấp ngày 15 tháng 03 năm 2021

Xét đề nghị của phó Trưởng phòng Đào tạo và QLKH trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo theo tín chỉ ngành Hộ sinh trình độ trung cấp;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký;

Điều 3. Phòng Đào tạo và quản lý khoa học, các Bộ môn và phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận

- BGH;
- Điều 3;
- Lưu VT, ĐT&QLKH;

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đăng Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY**

Ban hành kèm theo quyết định số 166b/QĐ-CDYT ngày 24/3/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông)

**NGÀNH ĐÀO TẠO: HỘ SINH
MÃ NGÀNH: 5720303**

Hà Nội, năm 2021



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số: 166b/QĐ-CDYT ngày 24/3/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông)

Tên ngành, nghề: Hộ sinh

Mã ngành/ Nghề: 5720303

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy (đào tạo theo tín chỉ)

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người Hộ sinh trình độ trung cấp có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực hành nghề chuyên môn Hộ sinh ở trình độ trung cấp, có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Người Hộ sinh thực hành nghề nghiệp theo quy định của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân, và hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

- Có hiểu biết về các quy định của pháp luật trong công tác chăm sóc người bệnh, quy định về Luật khám chữa bệnh để hành nghề theo quy định của pháp luật và phù hợp với chức trách, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn trong phạm vi quy định của nghề nghiệp;
 - Xác định được vai trò, phạm vi thực hành nghề nghiệp của người Hộ sinh trong công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh;
 - Giải thích được nguyên nhân, triệu chứng, hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;
 - Trình bày được kiến thức trong lĩnh vực sản phụ khoa, sơ sinh, xã hội, y tế công cộng và đạo đức nghề nghiệp làm nền tảng để chăm sóc thích hợp cho bà mẹ, trẻ sơ sinh và gia đình của họ phù hợp với các yếu tố văn hóa của cộng đồng;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

- Giao tiếp, phối hợp có hiệu quả với bác sĩ, đồng nghiệp, khách hàng trong học tập và công tác chăm sóc người bệnh. Thực hiện được công tác tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe về chăm sóc sức khỏe sinh sản có hiệu quả tại cơ sở y tế và cộng đồng.

I
C
Đ
T
Đ
*

- Chăm sóc bà mẹ trước khi mang thai có chất lượng cao, giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa cộng đồng. Hỗ trợ việc kế hoạch hóa gia đình hoặc kết thúc thai nghén theo quy định của luật pháp và hướng dẫn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- Chăm sóc bà mẹ thời kỳ thai nghén có chất lượng cao để đảm bảo sức khỏe cho bà mẹ tốt nhất; dự phòng và phát hiện sớm tai biến sản khoa để xử trí hoặc chuyển tuyến kịp thời;
- Chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ với chất lượng cao; đỡ đẻ sạch, an toàn; xử trí, cấp cứu đảm bảo sức khỏe tốt nhất cho mẹ và trẻ sơ sinh;
- Chăm sóc toàn diện, chất lượng cao cho bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh theo phân cấp chăm sóc;
- Khám và nhận định tình trạng sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh, người sử dụng dịch vụ; xác định vấn đề ưu tiên cần chăm sóc của từng đối tượng;
- Lập được kế hoạch, thực hiện quy trình chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ;
- Thực hiện sơ cứu, cấp cứu được sản khoa, cấp cứu hồi sức sơ sinh ban đầu; phát hiện những biến chứng thuộc lĩnh vực sản phụ khoa để phối hợp bác sĩ giải quyết tại tuyến y tế cơ sở hoặc chuyển tuyến trên kịp thời, an toàn;
- Quản lý buồng bệnh, quản lý bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ; quản lý thuốc, trang thiết bị, vật tư tiêu hao, hồ sơ bệnh án;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ Tiếng Anh cơ bản, đạt trình độ tương đương bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Yêu cầu về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân nói chung, chăm sóc bà mẹ, trẻ em nói riêng.
- Ứng xử với người bệnh/ gia đình người bệnh, đồng nghiệp phù hợp với văn hóa và đạo đức nghề quy định.
- Có tinh thần tôn trọng, hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp, bà mẹ, trẻ em và gia đình họ trong quá trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.
- Tôn trọng quyền người bệnh và người nhà trong khám bệnh, chữa bệnh.
- Trung thực, khách quan, thận trọng, chính xác trong khi thực hiện nhiệm vụ, liên tục cập nhật thông tin, bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn. Tích cực xây dựng sự phát triển của ngành.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trung cấp hộ sinh, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu làm việc trong các cơ sở y tế (bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế, phòng khám...) của nhà nước hoặc tư nhân tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chăm sóc sức khỏe sinh sản, phụ nữ phá thai và kế hoạch hóa gia đình.

- Chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ thai nghén;
- Chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ và sinh đẻ;
- Chăm sóc bà mẹ sau sinh;
- Chăm sóc trẻ sơ sinh sau sinh.

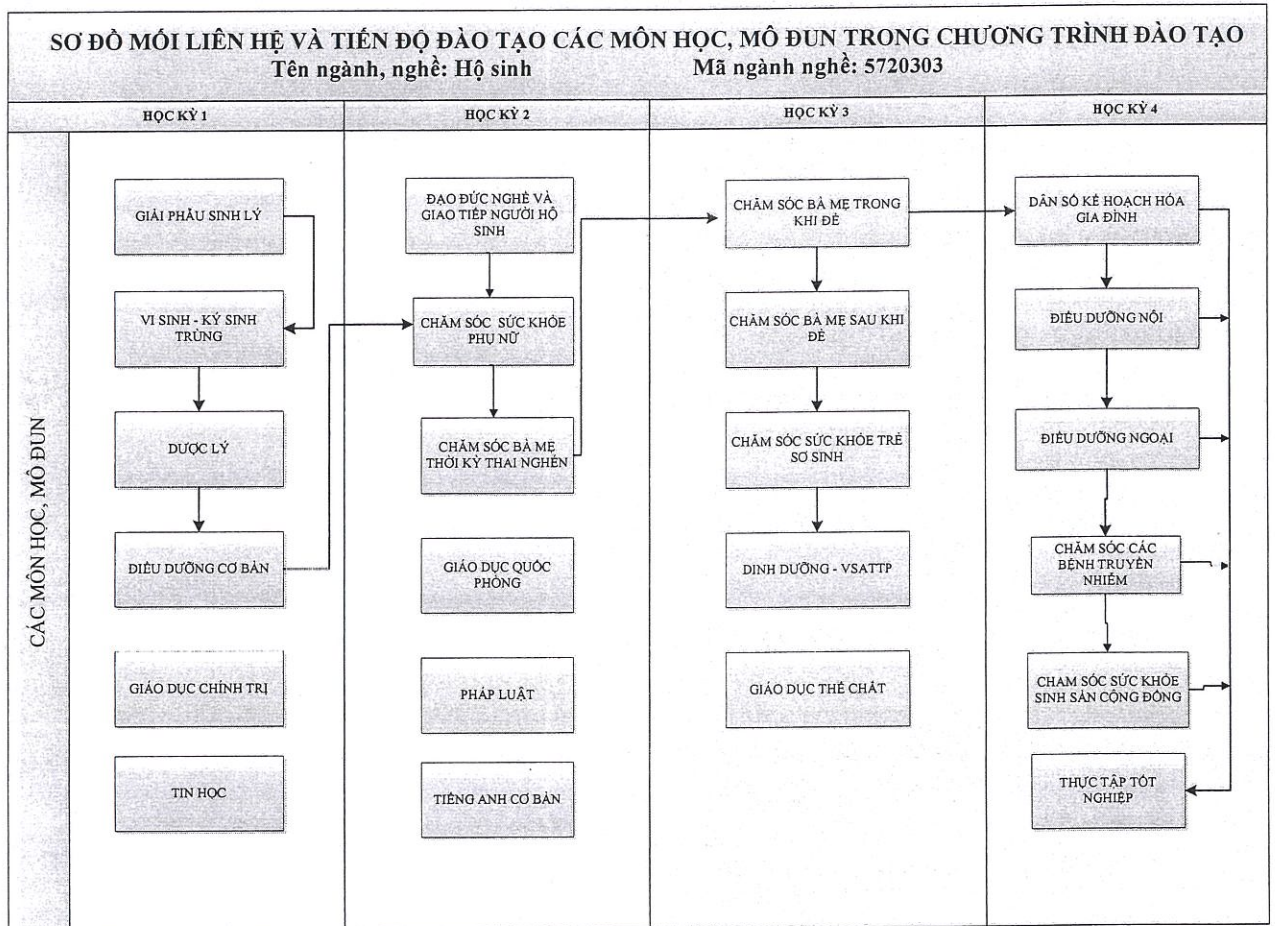
2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: .23
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 63 (tín chỉ) 1725 (giờ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1470 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 424 giờ (24.5 %)
- Khối lượng Thực hành, thực tập bệnh viện, thí nghiệm: 1219giờ (70.7%)
- Kiểm tra: 83 giờ (4.8%)

3. Nội dung chương trình

Mã MH/MĐ	MÔN HỌC /MÔ ĐUN	Số tín chỉ	Tổng số tiết (1+2+3+4)	Lý thuyết (1)	Thực hành (2)	TH BV (3)	Kiểm tra (4)	Tự học	Học kỳ
Khối kiến thức đại cương/ các môn chung									
1	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	0	2	45	1
2	Pháp luật	1	15	9	5	0	1	30	2
3	GDQP-AN	2	45	21	21	0	3	45	2
4	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	0	2	15	3
5	Tiếng Anh cơ bản	4	90	30	56	0	4	90	2
6	Tin học	2	45	15	29	0	1	45	1
Tổng		12	255	94	148	0	13		
II. Khối kiến thức chuyên môn									
II.1. Môn học, mô đun cơ sở									
7	Giải phẫu - Sinh lý	3	60	30	28	0	2	75	1
8	Vi sinh -Ký sinh trùng	2	45	15	28	0	2	45	1
9	Dược lý	2	45	15	28	0	2	45	1
10	Đạo đức nghề & giao tiếp người hộ sinh	2	45	15	28	0	2	45	2
11	Dinh dưỡng -VSATTP	2	45	15	28	0	2	45	3
12	Điều dưỡng cơ bản	5	135	30	58	43	5	105	1
Tổng		16	375	120	198	43	15		
II.2. Khối kiến thức chuyên môn									
13	CS sức khỏe phụ nữ	2	60	15	0	41	4	45	2
14	CS bà mẹ thời kỳ thai nghén	5	150	30	24	86	10	105	2
15	CS bà mẹ trong khi đẻ	5	150	30	24	86	10	105	3
16	CS bà mẹ sau khi đẻ	4	120	30	0	86	4	90	3
17	Dân số KHHGD	2	45	15	24	0	6	45	4
18	CS sức khỏe trẻ sơ sinh	4	105	30	30	40	5	90	3

19	CS sức khỏe sinh sản cộng đồng	2	60	15	0	40	5	45	4
20	Điều dưỡng Nội khoa	2	60	15	0	43	2	45	4
21	Điều dưỡng Ngoại khoa	2	60	15	0	43	2	45	4
22	Chăm sóc các bệnh truyền nhiễm	2	60	15	0	43	2	45	4
23	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	0	220	5	75	4
Tổng cộng		63	1725	424	448	771	83		



4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Chương trình được xây dựng theo thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017

Chương trình được triển khai đào tạo theo tín chỉ

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của mỗi trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong

chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Áp dụng theo TT 09/2017/BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành Hộ sinh trình độ trung cấp theo quy định.

4.5. Các chú ý khác (nếu có):

Số: 166a/QĐ- CDYT

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình đào tạo theo tín chỉ
ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học - Trình độ trung cấp**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Căn cứ quyết định số 6874/QĐ- BGD&ĐT ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Y tế Hà Tây trên cơ sở trường Trung học Y tế Hà Tây;

Căn cứ quyết định số 1380/QĐ- BGD&ĐT ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên trường Cao đẳng Y tế Hà Tây thành Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp;

Căn cứ vào Thông tư 03/2017/TT- BLĐT BXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ lao động Thương binh và xã hội quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; Tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo theo tín chỉ ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ trung cấp ngày 12 tháng 03 năm 2021

Xét đề nghị của phó Trường phòng Đào tạo và QLKH trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo theo tín chỉ ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ trung cấp;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký;

Điều 3. Phòng Đào tạo và quản lý khoa học, các Bộ môn và phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

Nơi nhận

- BGH;
- Điều 3;
- Lưu VT, ĐT&QLKH;



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Đăng Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 166a/QĐ-CĐYT ngày 24/03/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Y tế Hà Đông.)

NGÀNH ĐÀO TẠO: KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

MÃ NGÀNH: 5720602

Hà Nội, năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 166a/QĐ-CDYT ngày 24/03/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Y tế Hà Đông.)

Tên ngành đào tạo: **Kỹ thuật Xét nghiệm Y học**

Mã ngành/nghề: **5720602**

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy (Đào tạo theo tín chỉ)

Thời gian đào tạo: 02 năm

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ Trung cấp là ngành, nghề sử dụng những phương pháp, máy móc, trang thiết bị công nghệ hiện đại để nhận định các mẫu bệnh phẩm như máu, nước tiểu, dịch,... nhằm phát hiện và cung cấp những bằng chứng giúp bác sĩ có khả năng chẩn đoán chính xác tình trạng sức khỏe của người sử dụng dịch vụ xét nghiệm, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Công việc xét nghiệm gồm: tiếp đón, lấy hoặc nhận bệnh phẩm, pha hóa chất, thuốc thử, chuẩn bị các dụng cụ, máy móc, thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm, kiểm duyệt, nhận định, bảo quản và trả kết quả. Công việc của nghề chủ yếu được thực hiện ở phòng xét nghiệm của các cơ sở y tế, trung tâm xét nghiệm, từ trung ương đến địa phương, các trường đào tạo chuyên ngành về sức khỏe, các cơ quan/tổ chức có hoạt động về xét nghiệm, các trung tâm CDC,...

Điều kiện làm việc thường xuyên tiếp xúc với người sử dụng dịch vụ xét nghiệm là người bệnh, người nhà người bệnh, cán bộ, nhân viên y tế; hóa chất, sinh phẩm y tế, mẫu bệnh phẩm, thiết bị máy móc có độ chính xác cao nên đòi hỏi người kỹ thuật viên xét nghiệm luôn phải nắm chắc kiến thức nghề, có khả năng giao tiếp tốt, chịu đựng với áp lực công việc, tỉ mỉ, thận trọng, trung thực, chính xác và có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, pháp luật. Sản phẩm là kết quả các xét nghiệm yêu cầu nhanh chóng, đảm bảo chính xác và an toàn.

Người kỹ thuật viên xét nghiệm y học trình độ trung cấp có kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức và kỹ năng chuyên ngành để thực hiện kỹ thuật xét nghiệm thuộc lĩnh vực: Vi sinh ký sinh trùng; hóa sinh, miễn dịch; huyết học truyền máu; giải phẫu bệnh và tế bào. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, khả năng giao tiếp hiệu quả, tinh thần trách nhiệm cao và tác phong thận trọng, chính xác; khả năng tự học tập, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo người Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ trung cấp có phẩm chất chính trị, đạo đức, thái độ đúng đắn, có kiến thức và năng lực hành nghề đúng pháp luật; Có kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức và kỹ năng chuyên ngành ở trình độ trung cấp để thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm thuộc các lĩnh vực: Vi sinh, Ký sinh

ĐẠI
TR
C
O
Đ
Y
T
H
Đ

phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao và tác phong thận trọng, chính xác; có khả năng tự học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

*** Yêu cầu về kiến thức**

- Trình bày được kiến thức về hóa học, y học cơ sở làm nền tảng cho công việc kỹ thuật xét nghiệm y học;
- Mô tả được cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý; kiến thức y học chuyên ngành phục vụ cho công việc;
- Trình bày được sự tác động của môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe;
- Mô tả được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm hóa sinh miễn dịch, huyết học truyền máu, vi sinh - ký sinh trùng, thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh;
- Trình bày được nguyên tắc, phương pháp pha chế một số dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường;
- Trình bày được các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học và quản lý chất lượng xét nghiệm;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

*** Yêu cầu kỹ năng**

- Pha chế được một số dung dịch đệm, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường, sử dụng được các bộ thuốc thử (kit) phục vụ cho công tác xét nghiệm.
- Làm được các xét nghiệm cơ bản về huyết học truyền máu, hoá sinh miễn dịch, vi sinh ký sinh trùng, xét nghiệm tế bào phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh.
- Định danh được một số vi sinh vật gây bệnh thường gặp.
- Tham gia tổ chức xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng dưới sự hướng dẫn của cấp trên.
- Sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng xét nghiệm;
- Kiểm soát được lây nhiễm, xử lý rác thải theo đúng quy định về an toàn sinh học phòng xét nghiệm;
- Ghi chép, vào sổ, thống kê các hoạt động chuyên môn theo mẫu quy định. Lưu trữ, bảo quản các tài liệu trong lĩnh vực được giao;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ tiếng Anh cơ bản, đạt bậc 1/6 trong khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

*** Yêu cầu về thái độ**

- Tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Có tính thần tôn trọng, hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp.
- Tôn trọng tính riêng tư, tính bí mật, tôn giáo, văn hóa vùng miền của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân trong quá trình thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm y học.
- Trung thực, khách quan, thận trọng, chính xác, tuyệt đối tuân thủ quy trình xét nghiệm, nội quy phòng xét nghiệm. Luôn cố gắng học tập vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân trước nhóm và cấp trên;
- Đánh giá đúng chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Tuân thủ các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật xét nghiệm, quy trình bảo đảm chất lượng xét nghiệm; các quy định về an toàn lao động, an toàn sinh học, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị;
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo quy định của pháp luật;
- Thận trọng, tỉ mỉ, chính xác, khoa học và đúng mực trong khi thực hiện nhiệm vụ.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Trung cấp Kỹ thuật xét nghiệm y học, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu làm việc trong các cơ sở y tế (bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế, phòng khám...) của nhà nước hoặc tư nhân tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Tiếp đón và trả kết quả;
- Tiếp nhận, lấy mẫu và xử lý mẫu;
- Xét nghiệm huyết học truyền máu;
- Xét nghiệm hóa sinh, miễn dịch;
- Xét nghiệm vi sinh ký sinh trùng;
- Xét nghiệm giải phẫu bệnh và tế bào.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 24
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 65 (tín chỉ) - 1725 (giờ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun cơ sở, chuyên môn: 1470 giờ
- Khối lượng lý thuyết, kiểm tra: 491 giờ (28,5%)
- Khối lượng Thực hành, thực tập bệnh viện, thí nghiệm: 1234 giờ (71,5)

3. Nội dung chương trình:

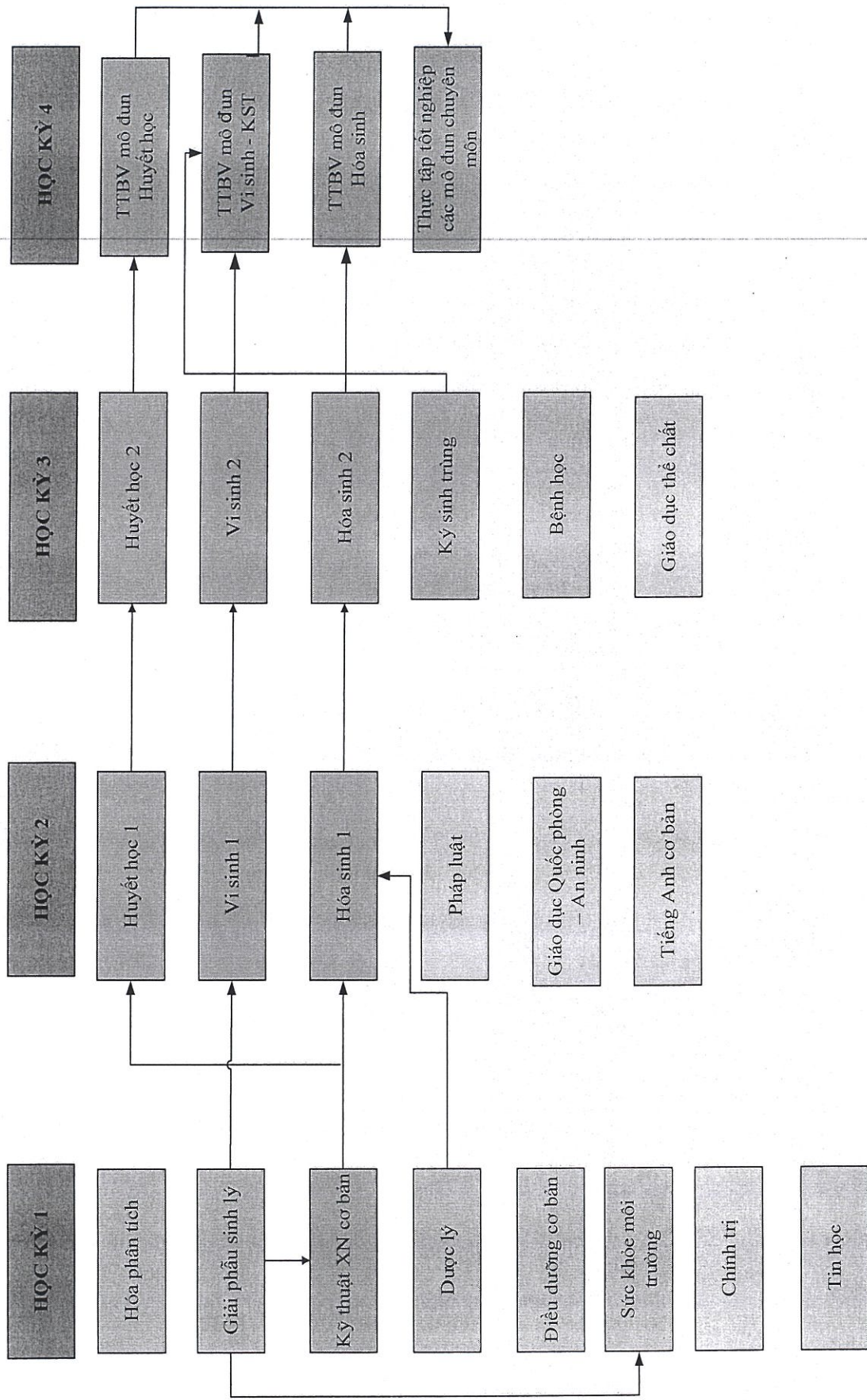
Mã MH/MĐ	MÔN HỌC /MÔ ĐUN	Số tín chỉ	Số tín chỉ (LT)	Số tín chỉ (TH)	Số tín chỉ (BV)	Tổng số tiết (1+2+3+4)	LT (1)	TH (2)	Bệnh viện (3)	Kiểm tra (4)	Tự học	Học kỳ
I	Môn học chung											
1	Giáo dục Chính trị	2	2	0	0	30	15	13	0	2	45	1
2	Pháp luật	1	1	0	0	15	9	5	0	1	30	2
3	GDQP-AN	2	1	1	0	45	21	21	0	3	45	2
4	Giáo dục thể chất	1	1	0	0	30	4	24	0	2	15	3
5	Tiếng Anh cơ bản	4	4	0	0	90	30	56	0	4	90	2
6	Tin học	2	1	1	0	45	15	29	0	1	45	1
	Tổng	12	10	2	0	255	94	148	0	13	270	

TH
 ON
 AI
 CE
 ON

II Các môn học, mô đun chuyên môn												
II.1	Môn học, mô đun cơ sở											
7	Giải phẫu - Sinh lý	3	2	1	0	60	30	28	0	2	75	1
8	Hoá phân tích	2	1	1	0	45	15	28	0	2	45	1
9	Điều dưỡng cơ bản	3	2	1	0	60	30	28	0	2	75	1
10	Dược lý	2	1	1	0	45	15	28	0	2	45	1
	Tổng	10	6	4	0	210	90	112	0	8	240	
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn											
11	Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản	2	1	1		45	15	28	0	2	45	1
12	Huyết học 1	4	2	2		90	30	56	0	4	90	2
13	Huyết học 2	2	1	1		45	15	28	0	2	45	3
14	Hoá sinh 1	3	2	1		60	30	28	0	2	75	2
15	Hoá sinh 2	3	1	2		75	15	56	0	4	60	3
16	Vi sinh 1	2	1	1		45	15	28	0	2	45	2
17	Vi sinh 2	4	2	2		90	30	56	0	4	90	3
18	Ký sinh trùng	4	2	2		90	30	56	0	4	90	3
19	Thực tập bệnh viện mô đun hóa sinh	3	0	0	3	135	0	0	130	5	45	4
20	Thực tập bệnh viện mô đun huyết học	3	0	0	3	135	0	0	130	5	45	4
21	TTBV mô đun vi sinh - KST	3	0	0	3	135	0	0	130	5	45	4
	Tổng	33	12	12	9	945	180	336	390	39	675	
III.3	Môn học, mô đun chuyên môn bổ trợ/ tự chọn											
22	Bệnh học	3	3	0	0	45	42	0	0	3	90	3
23	Sức khỏe môi trường	2	1	1	0	45	15	28	0	2	45	1
	Tổng	5	4	1	0	90	58	28	0	4	135	
24	Thực tập tốt nghiệp các mô đun chuyên môn	5	0	0	5	225	0	0	220	5	75	4
	Tổng cộng	65	32	19	14	1725	421	624	610	70	1395	

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: **Kỹ thuật Xét nghiệm Y học** - Mã ngành, nghề: **5720602**



4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

- Chương trình được xây dựng theo thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/03/2017

- Chương trình được triển khai đào tạo theo tín chỉ

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của mỗi trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Áp dụng theo TT 09/2017/BLĐT BXH ngày 13 tháng 3 năm 2017

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ trung cấp theo quy định.

4.5. Các chú ý khác (nếu có):

Số: 164b/QĐ- CDYT

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình đào tạo theo tín chỉ
ngành Dược - Trình độ trung cấp**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Căn cứ quyết định số 6874/QĐ- BGD&ĐT ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Y tế Hà Tây trên cơ sở trường Trung học Y tế Hà Tây;

Căn cứ quyết định số 1380/QĐ- BGD&ĐT ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên trường Cao đẳng Y tế Hà Tây thành Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp;

Căn cứ vào Thông tư 03/2017/TT- BLĐT BXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ lao động Thương binh và xã hội quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; Tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo theo tín chỉ ngành Dược trình độ trung cấp ngày 10 tháng 03 năm 2021

Xét đề nghị của phó Trường phòng Đào tạo và QLKH trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo theo tín chỉ ngành Dược trình độ trung cấp;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký;

Điều 3. Phòng Đào tạo và quản lý khoa học, các Bộ môn và phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

Nơi nhận

- BGH;
- Điều 3;
- Lưu VT, ĐT&QLKH;

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đăng Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY**

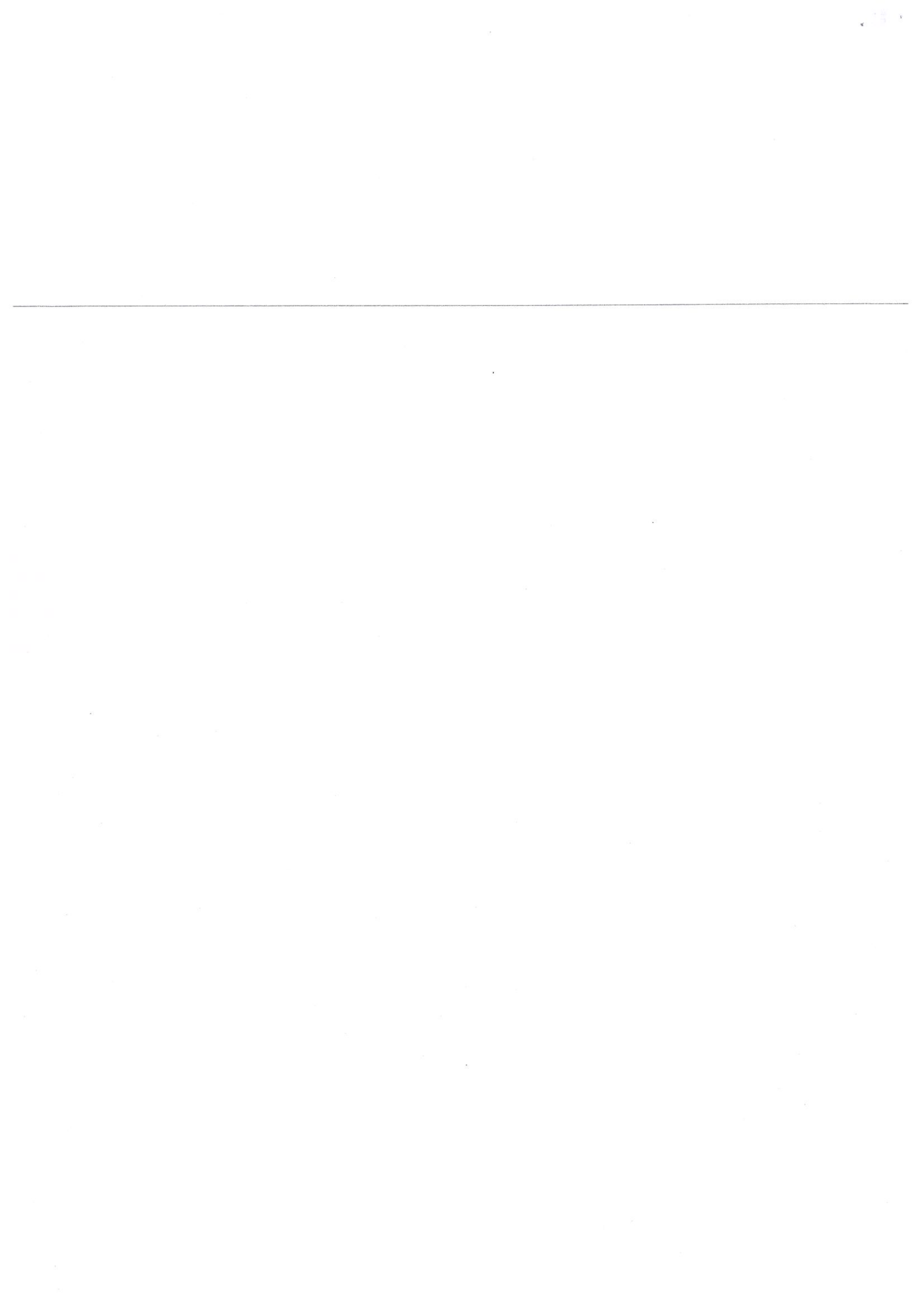
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 164b/QĐ-CDYT ngày 24 tháng 03 năm
2021 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Y tế Hà Đông)*

NGÀNH ĐÀO TẠO: DƯỢC

MÃ NGÀNH: 5720201

Hà Nội, năm 2021





Phụ lục 01:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 164b/QĐ-CĐYT ngày 24 tháng 03 năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Y tế Hà Đông)*

Tên ngành, nghề: Dược

Mã ngành, nghề: 5720201

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 02 năm học

Phương thức đào tạo: Tín chỉ

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người Dược sĩ trình độ trung cấp có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về dược để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên ngành; có khả năng tự học vươn lên góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp;
- Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập vươn lên;
- Coi trọng kết hợp y – dược học hiện đại với y – dược học cổ truyền.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

- Có kiến thức chuyên môn cơ bản về chuyên ngành dược
- Nắm vững chính sách liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong điều kiện chuyên môn cụ thể.

1.2.3. Yêu cầu về thái độ

- Có khả năng tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả;
- Thực hiện các nghiệp vụ về dược trong phạm vi nhiệm vụ được giao;
- Có khả năng phối hợp hướng dẫn về chuyên môn cho các cán bộ dược có trình độ thấp hơn.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Đảm nhiệm các vị trí công tác Dược trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị, các công ty sản xuất kinh doanh (sản xuất và cung ứng thuốc), các trung tâm kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm, các đơn vị đào tạo và nghiên cứu chuyên môn Y dược và

TH
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN BANG
VIỆT NAM

các cơ sở y tế khác có liên quan đến ngành dược thuộc công lập và ngoài công lập có yêu cầu sử dụng dược sĩ trình độ trung cấp.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 23
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 69 (tín chỉ - 1710 giờ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1455 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 512 giờ (29,9%); Khối lượng Thực hành, thực tập bệnh viện, thí nghiệm: 1123 giờ (65,7%); Kiểm tra: 75 giờ (4,4%)

3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Bệnh viện	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung						
1	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	0	2
2	Pháp luật	1	15	9	5	0	1
3	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	0	2
4	Giáo dục quốc phòng an ninh	2	45	21	21	0	3
5	Tin học	2	45	15	29	0	1
6	Tiếng anh	4	90	30	56	0	4
	Tổng	12	255	94	148	0	13
II	Các môn học, mô đun chuyên môn						
II.1	Môn học, mô đun cơ sở						
7	Giải phẫu sinh lý	3	60	30	28	0	2
8	Vi sinh - KST	2	45	15	28	0	2
9	Hóa phân tích	5	120	30	86	0	4
	Tổng số	10	225	75	142	0	8
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn						
10	Thực vật	5	105	45	56	0	4
11	Pháp chế dược	3	60	30	26	0	4
12	Bào chế	4	90	30	56	0	4

13	Dược liệu	4	90	30	56	0	4
14	Hóa dược Dược lý 1	3	60	30	26	0	4
15	Kiểm nghiệm	3	60	30	26	0	4
16	Thực tế ngành 1 (Trạm y tế xã phường)	2	90	0	0	88	2
17	Bệnh học	3	45	43	0	0	2
18	Hóa dược Dược lý 2	3	60	30	26	0	4
19	Dược lâm sàng	3	90	15	26	45	4
20	Kinh tế dược - Marketing dược	4	75	45	26	0	4
21	Kỹ năng giao tiếp bán hàng	2	45	15	26	0	4
22	Thực tế ngành 2 (Hiệu thuốc, nhà thuốc, CTy)	4	180	0	0	175	5
23	Thực tế ngành 3 (Khoa dược BV)	4	180	0	0	175	5
	Tổng số	47	1230	343	350	483	54
	Tổng cộng	69	1710	512	640	483	75

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Chương trình được xây dựng theo thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017

Chương trình được triển khai đào tạo theo tín chỉ

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của mỗi trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.



+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trung cấp được theo quy định.

4.5. Các chú ý khác (nếu có):

Số: 164a/QĐ- CDYT

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình đào tạo theo tín chỉ
ngành Điều dưỡng - Trình độ trung cấp**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Căn cứ quyết định số 6874/QĐ- BGD&ĐT ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Y tế Hà Tây trên cơ sở trường Trung học Y tế Hà Tây;

Căn cứ quyết định số 1380/QĐ- BGD&ĐT ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên trường Cao đẳng Y tế Hà Tây thành Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp;

Căn cứ vào Thông tư 03/2017/TT- BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ lao động Thương binh và xã hội quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; Tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo theo tín chỉ ngành Điều dưỡng trình độ trung cấp ngày 08 tháng 03 năm 2021

Xét đề nghị của phó Trường phòng Đào tạo và QLKH trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo theo tín chỉ ngành Điều dưỡng trình độ trung cấp;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký;

Điều 3. Phòng Đào tạo và quản lý khoa học, các Bộ môn và phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận

- BGH;
- Điều 3;
- Lưu VT, ĐT&QLKH;

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Đăng Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 164a/QĐ-CDYT ngày 24 tháng 03 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Y tế Hà Đông)*

NGÀNH ĐÀO TẠO: ĐIỀU DƯỠNG

MÃ NGÀNH: 5720301

Hà Nội, năm 2021



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 164a/QĐ-CĐYT ngày 24 tháng 03 năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Y tế Hà Đông)

Tên ngành, nghề: Điều dưỡng

Mã ngành, nghề: 5720301

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy (Đào tạo theo tín chỉ)

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Ngành Điều dưỡng là một ngành trong hệ thống đào tạo nhân lực về y tế. Điều dưỡng viên được đào tạo với nhiệm vụ hỗ trợ các bác sĩ, dược sĩ, kỹ thuật viên và các nhân viên khác trong hệ thống y tế để thực hiện chăm sóc sức khỏe phục vụ nhu cầu của người dân.

Một số công việc quan trọng người Điều dưỡng viên phải thực hiện là theo dõi, chăm sóc, kiểm tra sức khỏe người bệnh, phụ giúp bác sĩ khi thăm khám, thực hiện y lệnh của bác sĩ, hướng dẫn bệnh nhân cách tự chăm sóc sau điều trị và các công việc chuyên môn khác nhằm phục vụ quá trình chăm sóc sức khỏe cho người bệnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đào tạo người Điều dưỡng trình độ trung cấp chuyên nghiệp có kiến thức kỹ năng thực hành điều dưỡng, có phẩm chất đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trước sức khỏe và tính mạng của người bệnh, có đủ sức khỏe, không ngừng học tập để nâng cao trình độ, có khả năng phối hợp tốt với các cá nhân khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức:

- Trình bày được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để giải thích nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Phân tích được về dược lý, dinh dưỡng, tâm lý con người, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh;

- Giải thích được quá trình dược động học của thuốc, tác dụng của thuốc, quy chế sử dụng thuốc để sử dụng thuốc hợp lý và an toàn;

- Trình bày được kiến thức về vi ký sinh để xác định các nguyên nhân gây bệnh, nguồn lây nhiễm để lập kế hoạch phòng bệnh;

- Giải thích được quy trình tiếp nhận người bệnh vào viện và hướng dẫn được cho người bệnh các thủ tục, giấy tờ cần thiết cho người bệnh ra viện;

R
O
B
Y
T
H
Đ

- Phân tích được được đặc điểm tâm lý từng người bệnh để lựa chọn phương pháp giao tiếp và tư vấn sức khỏe phù hợp;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Nhận định được tình trạng người bệnh và đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng phù hợp cho người bệnh;

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng:

- Phân loại được người bệnh đến khám và cấp cứu để đưa ra hướng xử trí phù hợp;

- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành;

- Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các thủ thuật trên người bệnh;

- Thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;

- Quản lý trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc, hồ sơ, sổ sách;

- Theo dõi, đánh giá tình trạng, ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện và báo cáo các diễn biến bất thường của người bệnh;

- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với người bệnh;

- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng;

- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Yêu cầu về thái độ:

- Yêu ngành, yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Bảo đảm an toàn cho người bệnh

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của cá nhân;

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.

- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Điều dưỡng phòng khám;
- Điều dưỡng chăm sóc;
- Điều dưỡng cộng đồng.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

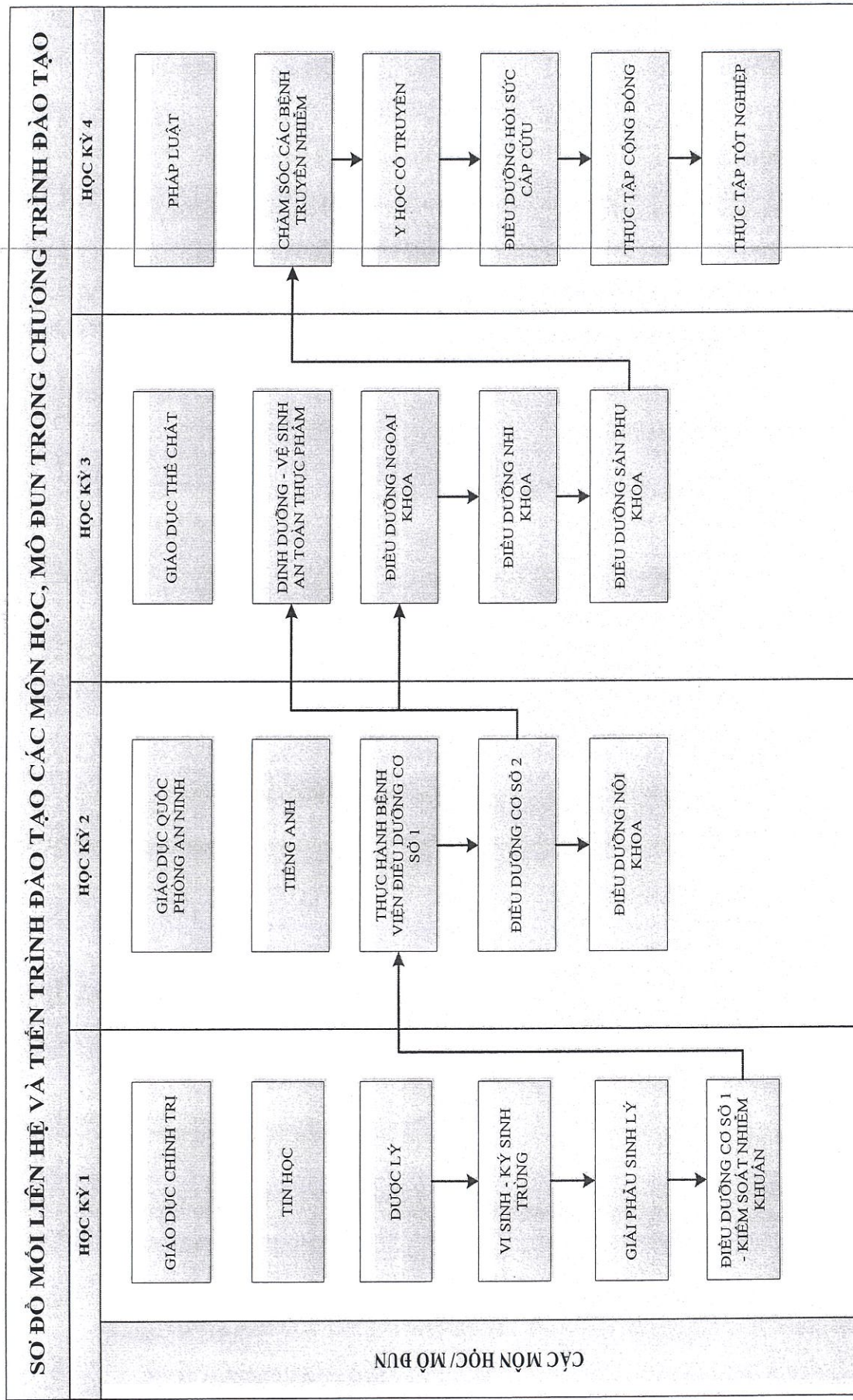
- Số lượng môn học, mô đun: 22
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 60 (tín chỉ) - 1740 (giờ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun cơ sở, chuyên môn: 1530 giờ
- Khối lượng lý thuyết, kiểm tra: 420 giờ (24,14%)
- Khối lượng Thực hành, thực tập bệnh viện, thí nghiệm: 1320 giờ (75,86%)

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	MÔN HỌC /MÔ ĐUN	Số tín chỉ	Số tín chỉ (L T)	Số tín chỉ (TH)	Số tín chỉ (BV)	Tổng số tiết (1+2+3+4)	Lý thuyết (1)	Thực hành (2)	Bệnh viện (3)	Kiểm tra (4)	Tự học	Học kỳ
I	Môn học chung											
1	Giáo dục Chính trị	2	2	0	0	30	15	13	0	2	45	1
2	Pháp luật	1	1	0	0	15	9	5	0	1	30	4
3	GDQP-AN	2	1	1	0	45	21	21	0	3	45	2
4	Giáo dục thể chất	1	1	0	0	30	4	24	0	2	15	3
5	Tiếng Anh cơ bản	4	2	2	0	90	30	56	0	4	90	2
6	Tin học	2	1	1	0	45	15	29	0	1	45	1
	Tổng	12	8	4	0	255	94	148	0	13	270	
II.	Các môn học, mô đun chuyên môn											
II.1	Môn học, mô đun cơ sở											
7	Giải phẫu sinh lý	3	2	1	0	60	30	28	0	2	75	1
8	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	1	1	0	45	15	28	0	2	45	1
9	Dược lý	2	1	1	0	45	15	28	0	2	45	1
10	Điều dưỡng cơ sở 1 và kiểm soát nhiễm khuẩn	4	2	2	0	90	30	57	0	3	120	1

11	THBV Điều dưỡng cơ sở 1	2	0	0	2	90	0	0	85	5	30	2
12	Điều dưỡng cơ sở 2	4	1	1	2	135	15	28	90	2	75	2
13	Dinh dưỡng vệ sinh an toàn thực phẩm	2	1	1	0	45	15	28	0	2	45	3
	Tổng	19	8	7	4	510	120	197	175	18	435	
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn											
14	Điều dưỡng Nội khoa	4	1	0	3	150	15	0	130	5	75	2
15	Điều dưỡng Ngoại khoa	4	1	0	3	150	15	0	130	5	75	3
16	Điều dưỡng Sản phụ khoa	4	1	1	2	135	15	28	90	2	75	3
17	Điều dưỡng Nhi khoa	4	1	1	2	135	15	28	85	7	75	3
18	Chăm sóc các Bệnh truyền nhiễm	2	1	0	1	60	15	0	40	5	45	4
19	Y học cổ truyền	2	1	1	0	45	15	28	0	2	45	4
20	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	2	1	0	1	60	15	0	40	5	45	4
21	Thực tế cộng đồng	2	1	0	1	60	15	0	40	5	45	4
22	Thực tập tốt nghiệp	5	0	0	5	225	0	0	220	5	75	4
	Tổng	29	8	3	18	1020	120	84	775	41	550	
	Tổng cộng	60	26	12	22	1785	334	429	950	72	1260	

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Tên ngành, nghề: Điều dưỡng **Mã ngành, nghề: 5720301**



4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung hoạt động ngoại khoá:

Căn cứ điều kiện cụ thể, khả năng của trường, kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khoá học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo trong chương trình đào tạo, Hiệu trưởng sẽ có quyết định ban hành vào đầu mỗi khoá học.

4.3. Tổ chức thi/ kiểm tra hết môn học/ mô đun: Áp dụng Quy định về thực hiện chương trình đào tạo theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 13/3/017 và được cụ thể hoá bằng trong nội dung chi tiết từng môn học.

4.4. Tổ chức thi/ kiểm tra/ xét công nhận tốt nghiệp: Áp dụng Quy định thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 13/3/017, cụ thể:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số mô đun/ tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo.
- Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học theo thang điểm 4 phải đạt từ 2,00 trở lên
- Hiệu trưởng sẽ căn cứ vào kết quả học tập, kết quả tích lũy của người học và các điều kiện khác theo quy định để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.
- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu trung cấp điều dưỡng theo quy định của trường.